

Bản án số: 174/2019/HSST
Ngày: 30/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Tôn Nữ Quỳnh Tương, Cán bộ hưu trí phường Thủy Biều, thành phố Huế.

2. Ông: Nguyễn Xuân Cương, Giáo viên Trường tiểu học Phường Đức, thành phố Huế.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (Số 60 Nguyễn Huệ, Huế) Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2019/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2019/QĐHPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 171/2019/TB-TA ngày 16 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Hồ Quốc Quang H, tên gọi khác (R), sinh ngày 21 tháng 3 năm 1996 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số 01 kiệt 36 đường K, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn A, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; chưa có vợ con; tiền án: 2 tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: từ nhỏ sinh sống cùng gia đình tại địa phương, đi học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà.

- Ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” (tại Bản án số 29/2016/HSST).

- Ngày 18/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 08 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” (tại bản án số 09/2018/HSST). Ngày 14/5/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị tạm giam ngày 19/02/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Minh N (tên gọi khác: B), sinh ngày 28 tháng 9 năm 2001 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số 12 kiệt 53 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống cùng gia đình tại địa phương, đi học đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà cho đến nay.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/02/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh N* : Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 (bà L vừa là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan). Nơi cư trú: 12 kiệt 53 P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - đều có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh N*: Bà Hồ Thị Y, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

- *Bị hại*:

1/ Chị Đặng Thị Mỹ N, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, Hện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Lê Thị N, sinh năm 1954 và ông Phan Đình M, sinh năm 1950. Nơi cư trú: 21/228 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - đều có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975. Nơi cư trú: số 12 kiệt 53, đường P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

2/ Chị Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Tổ 8, khu vực 3, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

3/ Chị Hồ Nguyễn Phương O, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Số 01 kiệt 36, đường K, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ Công ty tài chính TNHH MTV N. Địa chỉ: tầng 2, tòa nhà R, số 9, Đ, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty tài chính TNHH MTV N: Ông Trần Hữu Nam L, sinh năm 1988; Chức vụ: CHên viên điều tra cao cấp; nơi cư trú: 43 L, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (theo văn bản ủy quyền số 55/UQ-AN.19 ngày 14/6/2019) - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Hồ Quốc Quang H và Nguyễn Minh N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

* **Vụ 1:** Khoảng 13 giờ 30' ngày 10/02/2019, tại quán Internet ở đường L, thành phố H, Hồ Quốc Quang H gặp Nguyễn Minh N đang chơi điện tử nên rủ N đi cướp giật tài sản thì N đồng ý. H giao xe mô tô 75K4-ABCD cho N điều khiển chở H chạy trên nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để giật. Khoảng 14 giờ 00' cùng ngày, khi chạy xe đến cuối đường U, thành phố H thì phát hiện chị Đặng Thị Mỹ N đang điều khiển xe mô tô biển số 75E1-XXX.YY, bên hông trái có đeo 01 túi xách màu đỏ, nên N điều khiển xe bám theo. Khi chị N cho xe rẽ vào đường C, phường T thì N điều khiển xe ép sát bên trái để H dùng tay phải giật lấy túi xách rồi tăng tốc độ xe tẩu thoát. Cả hai chở nhau đến khu vực phía sau tượng đài Q thuộc phường T dừng xe lục tìm tài sản. H lấy trong túi xách có số tiền 1.150.000 đồng, 01 máy điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 530 và nhiều giấy tờ tùy thân. H chia cho N 500.000 đồng và máy điện thoại, số tiền còn lại 650.000 đồng H cất giữ, túi xách và giấy tờ vứt lại khu vực đó. Xong H chở N về lại quán internet ở đường L rồi về nhà. Trên đường về N bật điện thoại Nokia nhưng không lên nguồn nên vứt bỏ dọc đường. Số tiền có được cả hai sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

* **Vụ 2:** Khoảng 19 giờ 00' cùng ngày 10/02/2019, Hồ Quốc Quang H điều khiển xe mô tô biển số 75K4-ABCD đến quán Internet trên đường L, thành phố H tìm Nguyễn Minh N. Khi gặp N thì H hỏi “còn tiền không”, N trả lời “hết rồi”. H tiếp tục rủ N đi cướp giật tài sản thì N đồng ý. H giao xe mô tô 75K4-ABCD cho N điều khiển chở H chạy từ đường L về cầu Gia Hội. Khi qua khỏi cầu, H phát hiện ông Phan Đình M đang điều khiển xe mô tô biển số 75F1-ZZZ.ZZ chạy về hướng đường Đ, phía sau chở vợ là bà Lê Thị N; lúc này bà N đang ôm 01 túi ni lông màu vàng trước bụng. H nói N bám theo. Khi đến trước kiệt 228 đường Đ, phường P; ông M đi xe chậm lại để rẽ vào thì N cho xe vượt lên, áp sát bên trái để H dùng tay phải giật lấy túi ni lông của bà N rồi nhanh chóng tẩu thoát. N điều khiển xe chở H chạy về một chỗ vắng người ở đường M, phường K thì dừng lại. H mở túi ni lông màu vàng ra bên trong có nhiều cọc tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng và một số tiền lẻ nhiều mệnh giá. Tổng số tiền là 217.500.000 đồng. Kiểm tra trong một bì ni lông nhỏ thấy có nhiều tài sản gồm: 01 nhẫn vàng tây hột xanh, 01 sợi dây chuyền, 01 tượng ngọc xanh bọc vàng tây, 01 tượng gỗ bọc vàng tây, 01 lắc vàng đeo tay, 02 nhẫn kiểu, 02 nhẫn trơn, 03 thẻ vàng SJC có khối lượng lần lượt là 1 chỉ, 2 chỉ, 5 chỉ và 01 đôi bông tai. H đưa cho N một cọc tiền loại 500.000 đồng và một số tờ tiền mệnh giá

200.000 đồng, 100.000 đồng với tổng cộng là 35.000.000 đồng. Số tiền còn lại 182.500.000 đồng và số vàng trên H cất giữ.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Nguyễn Minh N sử dụng số tiền 35.000.000 đồng được chia để mua một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75F1-AAA.BB với số tiền 23.000.000 đồng và đứng tên chủ xe; dùng 4.000.000 đồng trả tiền mua máy điện thoại di động iPhone 7 Plus màu đen trước đó còn thiếu; mua một sợi lắc bạc 400.000 đồng. Số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân hết.

Hồ Quốc Quang H sử dụng số tài sản (tiền và vàng) được chia như sau: Mua 01 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc đeo tay vàng, 01 nhẫn vàng hột đen tại tiệm vàng N, đường T hết số tiền 23.280.000 đồng; mua 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu bạc giá 10.000.000 đồng; tiêu xài tại thành phố Huế và thành phố Đà Nẵng từ tối 10/02 đến tối 11/02/2019 hết 51.300.000 đồng. Số tiền còn lại khoảng 92.000.000 đồng. H đưa nhờ Lê Thị Mỹ P là người được H rủ đi vào thành phố Đà Nẵng chơi cất giữ số vàng gồm: 01 sợi dây chuyền, 01 tượng ngọc xanh bọc vàng, 01 tượng gỗ bọc vàng, 01 lắc vàng, 01 nhẫn kiểu vàng có đính 05 hột màu trắng, 03 thẻ vàng SJC. H ở lại thành phố Đà Nẵng đến ngày 14/02/2019 thì ra lại thành phố Huế mua 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, biển số 75F1-UUU.II với giá 56.000.000 đồng và đứng tên chủ xe. Khi mua xe H trả trước 28.000.000 đồng và vay của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N 28.000.000 đồng. H giao giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên mình cho công ty nắm giữ. H cho mẹ ruột là Nguyễn Thị T 01 nhẫn vàng tây có đính hột màu xanh; sau đó bà T đã bán chiếc nhẫn này cho một người không rõ tên tuổi được 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại H sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân hết. Ngày 17/02/2019 H gặp chị P và lấy lại 01 thẻ vàng SJC 05 chỉ, 01 tượng gỗ bọc vàng, 01 nhẫn vàng có đính 05 hột màu trắng; đồng thời đưa cho chị P 01 nhẫn vàng tây có đính 01 hạt màu trắng. H đến một tiệm vàng ở đường O, thành phố Huế (không nhớ chính xác địa chỉ) bán thẻ vàng SJC 05 chỉ được 17.500.000 đồng, bán 02 nhẫn trơn được 4.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền này. H đưa cho em ruột là chị Hồ Nguyễn Phương O 01 nhẫn kiểu vàng tây có đính 05 hạt màu trắng. Quá trình cất giữ tài sản H đã làm thất lạc 01 chiếc bông tai và 01 tượng gỗ bọc vàng, còn lại 01 chiếc bông tai H cất giữ cùng với số vàng mới mua cho đến ngày bị Cơ quan điều tra thu giữ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của Hồ Quốc Quang H gồm:
 - + 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng hình hoa, ở giữa có đính hạt tròn màu trắng bạc.
 - + 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng xích, dài 50cm, ở móc xích khóa có ký hiệu TD510.

+ 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dài 18,5cm, ở KH khóa có ký hiệu TD510.

+ 01 chiếc nhẫn nam bằng kim loại màu vàng có đính đá màu đen, bên trong có ký hiệu M.2K; N.LHU

+ 01 Hóa đơn bảo đảm, do Hàng vàng N 9999 phát hành.

+ 01 biển số xe mô tô, biển số 75F1-UUU.II

+ 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, có số máy G3D4E75XXXX, số khung 0610JY72YYYY (xe không gắn biển số).

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone7 Plus màu bạc, số Imei 3591870729ZZZZZ.

+ 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Sirius biển số 75K4-ABCD và giấy chứng nhận đăng ký của xe số 0043136 mang tên Nguyễn Thị T.

- Thu giữ của Nguyễn Minh N gồm:

+ 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Sirius, biển số 75F1-AAA.BB, số máy E3X9E51AAAA, số khung 3240JY19BBBB và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 056158 mang tên chủ xe Nguyễn Minh N.

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone7 Plus màu đen, số Imei 359217079647109.

+ 01 sợi lắc đeo tay bằng kim loại màu sáng trắng, dạng xích dài 18cm.

- Thu giữ của chị Lê Thị Mỹ P gồm:

+ 01 miếng kim loại màu vàng, hiệu Rồng Vàng SJC, khối lượng ghi 02 chỉ.

+ 01 miếng kim loại màu vàng, hiệu Rồng Vàng SJC, khối lượng ghi 01 chỉ.

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; kèm theo tượng phật bằng đá màu xanh, xung quanh bọc kim loại màu vàng.

+ 01 dây lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng.

+ 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính 01 hạt màu trắng, loại nhẫn kiểu.

- Bà Nguyễn Thị T giao nộp:

+ 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn kiểu, có đính 05 hạt màu trắng.

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tại Kết luận giám định đề ngày 25/3/2019 của Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận khối lượng và chất lượng của số kim loại đã thu giữ được như sau:

- 01 chiếc bông tai kim loại vàng, có đính 01 viên đá màu trắng (hạt đã qua sử dụng không có giá trị), có khối lượng 0,19 chỉ, chất lượng 40%.

- 01 miếng kim loại vàng, có khối lượng 02 chỉ, chất lượng 99,99%.

- 01 miếng kim loại vàng, có khối lượng 01 chỉ, chất lượng 99,99%.

- 01 sợi dây chuyền và tượng: Kim loại vàng, tượng có đính 01 viên đá màu xanh hình tượng phật (hạt đã qua sử dụng không có giá trị), có khối lượng 4,4 chỉ, chất lượng 40%.

- 01 lắc đeo tay kim loại vàng, có khối lượng 4,1 chỉ, chất lượng 50%.

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng, có đính 01 hạt màu trắng (hạt đã qua sử dụng không có giá trị), có khối lượng 0,5 chỉ, chất lượng 50%.

- 01 chiếc nhẫn kim loại vàng, có đính 05 hạt màu trắng, có khối lượng 0,55 chỉ, chất lượng 50%.

- 01 sợi dây chuyền kim loại vàng, có khối lượng 3,17 chỉ, chất lượng 50%.

- 01 lắc đeo tay kim loại vàng, có khối lượng 3,79 chỉ, chất lượng 50%.

- 01 chiếc nhẫn nam kim loại vàng, có đính 01 viên đá màu đen (hạt đã qua sử dụng không có giá trị), có khối lượng 1,92 chỉ, chất lượng 50%.

- 01 lắc đeo tay kim loại bạc, có khối lượng 6,5 chỉ, chất lượng 90%.

Căn cứ giấy báo giá do Doanh nghiệp tư nhân hàng vàng D cung cấp thì giá vàng 24K vào ngày 10/02/2019 là 3.670.000 đồng /01 chỉ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 158 ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định giá trị các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

- 01 đôi bông tai, trong đó mỗi chiếc bông tai có khối lượng 0,19 chỉ, chất lượng 40% vàng, trị giá 557.840 đồng (có 01 chiếc định giá qua hồ sơ).

- 01 miếng vàng có khối lượng 02 chỉ, chất lượng vàng 24K (9999), trị giá 7.340.000 đồng.

- 01 miếng vàng có khối lượng 01 chỉ, chất lượng vàng 24K (9999), trị giá 3.670.000 đồng.

- 01 miếng vàng có khối lượng 05 chỉ, chất lượng vàng 24K (9999), trị giá 18.350.000 đồng (định giá qua hồ sơ).

- 01 sợi dây chuyền vàng và tượng có đính 01 viên đá màu xanh, khối lượng 4,4 chỉ, chất lượng 40% vàng, trị giá 6.459.200 đồng.

- 01 lắc đeo tay kim loại vàng có khối lượng 4,1 chỉ, chất lượng 50% vàng, trị giá 7.523.500 đồng.

- 01 nhẫn kim loại vàng có đính 01 viên đá màu trắng, khối lượng 0,5 chỉ, chất lượng 50% vàng, trị giá 917.500 đồng.

- 01 nhẫn vàng, có đính 05 viên đá màu trắng, khối lượng 0,55 chỉ, chất lượng 50% vàng, trị giá 1.009.250 đồng.

- 01 nhẫn kim loại vàng có đính 1 hạt màu xanh, trọng lượng 2 chỉ, không rõ chất lượng; 01 tượng gỗ bọc kim loại màu vàng, trọng lượng 2,2 chỉ, không rõ chất lượng; 01 nhẫn trơn kim loại màu vàng, trọng lượng 1 chỉ, không rõ chất lượng; 01

nhẫn trơn kim loại màu vàng, trọng lượng 0,5 chỉ, không rõ chất lượng (định giá qua hồ sơ): Toàn bộ tài sản này không có cơ sở để tính giá trị.

- 01 túi xách màu đỏ loại giả da, kích thước 20cm x 15cm (định giá qua hồ sơ), trị giá 150.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 530 đã qua sử dụng (định giá qua hồ sơ), trị giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bà Lê Thị N trình bày số tiền Việt Nam đồng bị chiếm đoạt là 238.000.000 đồng. Về vàng thì bà N khai còn bị chiếm đoạt thêm 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng tây và 01 nhẫn vàng tây hột ngọc xanh 1,3 chỉ. Tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh số tiền chênh lệch 20.500.000 đồng và vàng mà H và N đã chiếm đoạt của bà N như bà đã trình bày. Như vậy, số tiền Việt Nam đồng mà Hồ Quốc Quang H và Nguyễn Minh N đã chiếm đoạt của bà Lê Thị N là 217.500.000 đồng.

Đối với 01 nhẫn kim loại vàng có đính 1 hạt màu xanh mà bà Nguyễn Thị T đã bán được 1.000.000 đồng và 02 nhẫn trơn mà H đã bán được 4.000.000 đồng, Hội đồng định giá xác định không có cơ sở để tính giá trị, ngoài ra không có tài liệu liên quan đến mua bán, nên căn cứ vào giá tiền mà bà T và H đã bán được là 5.000.000 đồng để xác định giá trị tài sản.

Như vậy giá trị số vàng mà H và N đã chiếm đoạt qua định giá và giá tiền bán 3 chiếc nhẫn là: 45.827.290 đồng + 5.000.000 đồng = 50.827.290 đồng.

Tổng giá trị tài sản (tiền Việt Nam đồng và vàng) mà Hồ Quốc Quang H và Nguyễn Minh N đã chiếm đoạt của bà Lê Thị N là: 217.500.000 đồng + 50.827.290 đồng = 268.327.290 đồng; của chị Đặng Thị Mỹ N là 1.800.000 đồng (gồm 1.150.000 đồng, 01 điện thoại trị giá 500.000 đồng và 01 túi xách trị giá 150.000 đồng).

*** Về xử lý vật chứng:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho bà Lê Thị N số tài sản mà bà bị chiếm đoạt và được thu giữ gồm: Một chiếc bông tai có đính hạt tròn màu trắng, khối lượng 0,19 chỉ. Một miếng vàng có khối lượng 02 chỉ. Một miếng vàng có khối lượng 01 chỉ. Một sợi dây chuyền vàng và tượng có đính 01 viên đá màu xanh, khối lượng 4,4 chỉ. Một lắc đeo tay kim loại vàng có khối lượng 4,1 chỉ. Một nhẫn vàng có đính 01 viên đá màu trắng, khối lượng 0,5 chỉ. Một nhẫn vàng có đính 05 viên đá màu trắng, khối lượng 0,55 chỉ.

- Theo thỏa thuận giữa bà Lê Thị N và Hồ Quốc Quang H thì bà N đồng ý nhận số tài sản mà H dùng tiền cướp giật của bà để mua gồm: 01 sợi dây chuyền vàng, có khối lượng 3,17 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng tây, có khối lượng 3,79 chỉ; 01 nhẫn nam có đính viên đá màu đen, khối lượng 1,92 chỉ (theo thỏa thuận trị giá 23.280.000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu bạc (theo thỏa

thuận trị giá 10.000.000 đồng). Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản nói trên cho bà Lê Thị N; tương đương với số tiền H đã bồi thường là 33.280.000 đồng.

- Theo thỏa thuận giữa bà Lê Thị N với Nguyễn Minh N và gia đình N, thì bà N đồng ý nhận số tài sản mà N dùng tiền cướp giật được để mua gồm: 01 sợi lắc đeo tay kim loại bạc, khối lượng 6,5 chỉ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 75F1-AAA.BB và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Minh N; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đen và số tiền 5.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị L (mẹ N) giao nộp Cơ quan điều tra. Tổng cộng số tài sản này theo thỏa thuận là 35.000.000 đồng. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản và số tiền 5.000.000 đồng nói trên cho bà Lê Thị N; tương đương với số tiền N đã bồi thường là 35.000.000 đồng.

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Sirius biển số 75K4-ABCD do bà Nguyễn Thị T (mẹ của Hồ Quốc Quang H) làm chủ sở hữu. Ngày 10/02/2019 H mượn xe mô tô này để đi lại, sau đó sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản thì bà T không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển số 75K4-ABCD và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, có số máy G3D4E75XXXX, số khung 0610JY72YYYY (xe không gắn biển số), 01 biển số xe mô tô số 75F1-UUU.II và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo xét xử sau này. Riêng 01 Hóa đơn bảo đảm do Hàng vàng N phát hành, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

- Bị hại chị Đặng Thị Mỹ N đã được bà Nguyễn Thị L (mẹ của bị cáo Nguyễn Minh N) và bà Nguyễn Thị T (mẹ của bị cáo Hồ Quốc Quang H) bồi thường số tiền 1.800.000 đồng (trong đó bà L 1.100.000 đồng, bà T 700.000 đồng). Chị N không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bà Lê Thị N và Hồ Quốc Quang H đã thỏa thuận: Số vàng H chiếm đoạt (gồm 1 chiếc bông tai + 1 thẻ vàng SJC 5 chỉ) thì phải bồi thường theo kết luận định giá tài sản. Riêng số vàng H chiếm đoạt không thu hồi được và Hội đồng định giá không định giá được thì H đồng ý số tiền bà N yêu cầu bồi thường gồm: 01 nhẫn có đính 1 hạt màu xanh trị giá 4.000.000 đồng, 01 tượng gỗ (theo lời khai bà N loại gỗ Huê) bọc vàng tây trị giá 4.000.000 đồng, 02 nhẫn trơn loại vàng ta trị giá 7.340.000 đồng. Tổng cộng 3 khoản này là 15.340.000 đồng.

Bà Lê Thị N yêu cầu Hồ Quốc Quang H còn phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với tổng số tiền là 183.188.920 đồng, trong đó: Tiền mặt bị cướp giết còn lại 149.220.000 đồng, vàng chiếm đoạt không thu hồi được theo thỏa thuận 15.340.000 đồng, vàng chiếm đoạt không thu hồi được theo kết luận định giá (1 chiếc bông tai + 1 thẻ vàng SJC 5 chỉ) là 18.628.920 đồng. Hiện H chưa bồi thường số tiền 183.188.920 đồng cho bà N.

- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N có công văn số 3948/AN-FC.19 ngày 14/6/2019 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và đề nghị bàn giao tài sản (xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 75F1-UUU.II) cho VPB FC để thanh lý nhằm tắt toán hợp đồng số 20190214-1953971 của khách hàng hoặc đề nghị khách hàng thanh lý hợp đồng với số tiền 35.149.000 đồng (phí thanh lý trước ngày 13/7/2019). Đồng thời Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N có Văn bản ủy quyền số 55/UQ-AN.19 ngày 14/6/2019, ủy quyền cho anh Trần Hữu Nam L tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa, bà N và ông M khai tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là tài sản chung của vợ chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền còn lại cho ông, bà là 183.188.920 đồng. Bị cáo H cũng thống nhất hiện bị cáo còn phải bồi thường cho ông M, bà N số tiền trên.

Trong quá trình điều tra bà T mẹ của bị cáo H đã nộp tại cơ quan điều tra 1.000.000đồng, số tiền này hiện đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Bị cáo H và ông M, bà N thỏa thuận bị cáo bồi thường trước 1.000.000 đồng (hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế đang giữ), số tiền còn lại là 182.188.920 đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông M, bà N.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N (ông Trần Hữu Nam L) và bị cáo H thỏa thuận, đến thời điểm làm văn bản đề nghị trên, bị cáo đã vi phạm hợp đồng vay tiền đối với hợp đồng số 20190214-1953971 ngày 14/02/2019, nên bị cáo phải thanh toán số tiền gốc và tiền lãi là 35.149.000đồng. Bị cáo H đồng ý xử lý tài sản là chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, biển số 75F1-UUU.II để thanh toán số tiền trên cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N, số tiền còn lại bồi thường cho ông M, bà N, để trừ vào số tiền bị cáo còn phải bồi thường. Nhưng phía ông M, bà N không đồng ý mà yêu cầu được nhận chiếc xe để trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông, bà.

Tại bản Cáo trạng số 154/CT-VKS-HS ngày 08/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Hồ Quốc Quang H và Nguyễn Minh N về tội “Cướp giết tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Quốc Quang H và Nguyễn Minh N phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Quốc Quang H từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 91, 101 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Hoàn trả cho bà N, ông M số tiền 1.000.000 đồng (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế đang tạm).

- + Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, có số máy G3D4E75XXXX, số khung 0610JY72YYYY (xe không gắn biển số) và 01 biển số xe mô tô số 75F1-UUU.II để đảm bảo việc bồi thường của bị cáo Hồ Quốc Quang H cho bà N, ông M và Công ty tài chính TNHH MTV N.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Quốc Quang H phải bồi thường cho bà Lê Thị N và ông Phan Đình M số tiền 183.188.920đồng – 1.000.000đồng (tiền đã xử lý vật chứng), số tiền còn lại bị cáo H phải tiếp tục bồi thường là 182.188.920 đồng.

Buộc bị cáo Hồ Quốc Quang H phải hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền 35.149.000đồng.

- Về án phí: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo H phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh N thống nhất các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo N mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cho rằng cần xem xét cho bị cáo về nguyên nhân, mục đích bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tham gia 2 vụ cướp giật đều do bị cáo H rủ rê, khởi xướng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo N chưa đủ 18 tuổi, thể chất và tâm sinh lý còn chưa hoàn thiện, chưa kiểm soát được những hành vi nông nổi của bản thân, học vấn chỉ lớp 6/12, sự nhận thức và sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Về vai trò đồng phạm bị cáo phạm tội lần đầu, đã bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền bị cáo được H chia cho; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Huế. Các bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố. Xét lời khai nhận đó phù hợp khách quan với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 10/02/2019 tại địa bàn các phường T và P, thành phố Huế, Hồ Quốc Quang H và Nguyễn Minh N sử dụng xe mô tô biển số 75K4-ABCD thực hiện hai vụ cướp giật tài sản gồm: Điện thoại di động, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kim loại vàng, với tổng giá trị các tài sản là 270.127.290đồng (Hai trăm bảy mươi triệu một trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi đồng). Trong đó, chiếm đoạt của chị Đặng Thị Mỹ N là 1.800.000đồng, của bà Lê Thị N và ông Phan Đình M là 268.327.290đồng.

[3]. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là những người đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản chất tham lam, lười lao động, muốn lấy tài sản của người khác làm tài sản của mình nên dẫn đến việc phạm tội, các bị cáo đã phạm vào tội “cướp giật tài sản” và đã dùng phương tiện là xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 270.127.290đồng, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là dùng thủ đoạn nguy hiểm và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 171 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết tổ chức phức

tập. Tuy nhiên, khi thực hiện tội phạm bị cáo H là người khởi xướng đồng thời là người trực tiếp giết tài sản của các bị hại vừa là người tự chia tài sản nhiều gấp hơn 6 lần so với bị cáo N, nên phải chịu vai trò chính trong vụ án. Bị cáo N là người tiếp thu ý chí của H và là người điều khiển xe mô tô áp sát các bị hại để cho H thực hiện hành vi cướp giết nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đồng phạm thực hành của mình. Xét các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không lo học tập, lao động, rèn luyện đạo đức mà cướp giết tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài phục vụ lợi ích cá nhân. Hành vi của các bị cáo là dùng xe mô tô chờ sơ hở của các bị hại để cướp giết tài sản, thể hiện sự nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn có thể gây tổn hại đến tính mạng sức khỏe của họ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Huế, số tiền các bị cáo chiếm đoạt rất lớn. Do đó cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hồ Quốc Quang H còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” và “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại các điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đã bồi thường thiệt hại một phần tài sản đã chiếm đoạt, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do khi phạm tội, bị cáo N là người dưới 18 tuổi (đến ngày gây án được 17 tuổi 4 tháng 12 ngày) nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại các điều 90, 91 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo N thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo N. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N phạm tội là do bị cáo H rủ rê, xúi giục; phạm tội lần đầu và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, người bào chữa cho rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo một phần do lỗi của bị hại có sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc bảo vệ tài sản của mình khi lưu thông trên đường. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, việc các bị cáo cố tình giết tài sản của người khác trong khi bị hại đã đeo, ôm trên người thì không thể cho đó sơ hở được; tuy bị cáo N lần đầu phạm tội, nhân thân tốt, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nguy hiểm, phạm tội hai lần trở lên. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới khung như đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+ Về số tiền 1.000.000đồng là số tiền mà bà Nguyễn Thị T (mẹ của bị cáo H) giao nộp để bồi thường cho bà N, ông M hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế đang tạm giữ, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

+ Xét chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, có số máy G3D4E75XXXX, số khung 0610JY72YYYY (xe không gắn biển số) và 01 biển số xe mô tô biển số 75F1-UUU.II, là tài sản có nguồn gốc do bị cáo H chiếm đoạt tài sản của bị hại mà có và vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV N. Nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc bồi thường của bị cáo Hồ Quốc Quang H cho bà N, ông M và Công ty tài chính TNHH MTV N.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

-Về số tiền chiếm đoạt của bị hại Đặng Thị Mỹ N đã được bà L (mẹ của bị cáo N), bà T (mẹ của bị cáo H) bồi thường đủ, chị N không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

-Về tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bà N, ông M: Giữa các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, bị cáo N đã bồi thường đủ số tiền đã chiếm đoạt và được chia, nên bị cáo N không phải bồi thường thêm.

Đối với bị cáo H còn phải bồi thường cho bà N, ông M số tiền còn lại là 183.188.920đồng. Tại cơ quan điều tra bà T có nộp lại 1.000.000đồng tiền bán chiếc nhẫn bị cáo H chiếm đoạt của bị hại cho bà T, chiếc nhẫn không thu hồi được nên hai bên thống nhất chiếc nhẫn trị giá 1.000.000đồng. Số tiền này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, cần lấy số tiền này bồi thường tiếp cho bà N và ông M. Như vậy số tiền còn lại bị cáo H phải tiếp tục bồi thường cho bà N và ông M là 182.188.920đồng.

Đối với yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N yêu cầu bị cáo H thanh toán số tiền gốc và tiền lãi đến thời điểm này là 35.149.000đồng (Theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng số 20190214-1953971 ngày 14/02/2019) và đề nghị xử lý tài sản là chiếc xe mô tô trên để thanh toán nợ vì chiếc xe bị cáo đã vay tiền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N để mua. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù đến thời điểm này hợp đồng tín dụng trên chưa đến hạn thanh toán hết nợ, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng bị cáo H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu trên của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N là có căn cứ, nên cần được chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo H cũng đồng ý thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi trên cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N và cũng đồng ý xử lý chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter biển số 75F1-UUU.II để thanh toán nợ.

-Về án phí: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo H phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố các bị cáo Hồ Quốc Quang H (tên gọi khác: R), Nguyễn Minh N (tên gọi khác: B) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc Quang H (tên gọi khác: Rốt) 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/02/2019.

-Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N (tên gọi khác: Bá Đạo) 05 (năm) 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/02/2019.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Hoàn trả cho bà Lê Thị N và ông Phan Đình M số tiền 1.000.000đồng (là số tiền bị cáo H phải bồi thường cho bà N và ông M), hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế đang tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, có số máy G3D4E75XXXX, số khung 0610JY72YYYY (xe không gắn biển số) và 01 biển số xe mô tô số 75F1-UUU.II để đảm bảo việc bồi thường của bị cáo Hồ Quốc Quang H cho ông Phan Đình M, bà Lê Thị N và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế ngày 08/7/2019).

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

-Buộc bị cáo Hồ Quốc Quang H phải bồi thường cho bà Lê Thị N và ông Phan Đình M số tiền còn lại là (183.188.920đồng - 1.000.000đồng (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế). Như vậy số tiền còn lại bị cáo H phải tiếp tục bồi thường cho bà N và ông M là 182.188.920đồng (Một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi tám nghìn chín trăm hai mươi đồng).

-Buộc bị cáo Hồ Quốc Quang H phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền gốc và lãi là 35.149.000đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng số 20190214-1953971 ngày

14/02/2019 giữa bị cáo Hồ Quốc Quang H và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Hồ Quốc Quang H (tên gọi khác: R), Nguyễn Minh N (tên gọi khác: B) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hồ Quốc Quang H phải chịu 10.866.896 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Do bị cáo Nguyễn Minh N là người dưới 18 tuổi nên người đại diện hợp pháp của bị cáo N là ông Nguyễn Minh S và bà Nguyễn Thị L (là bố mẹ của bị cáo N) phải nộp thay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án đủ số tiền nói trên thì hàng tháng phải chịu thêm một khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT Huế
- Công an thành phố Huế
- Viện kiểm sát ND thành phố Huế
- Thi hành án HS, DS
- Bị cáo, BH, NLQ
- Lưu

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung